**TUẦN 7:** **CHỦ ĐỀ 2: THIÊN NHIÊN KÌ THÚ**

**Bài 13: MẦM NON (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và diễn cảm toàn bộ bài thơ “mầm non”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Đọc hiểu: Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả sự chuyển mùa của thiên nhiên qua hình ảnh thơ, biện pháp tu từ nhân hoá của tác giả. Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh mầm non. Vẻ đẹp của thiên nhiên vào thời khắc chuyển mùa từ đông sang xuân. Cảm nhận được tình yêu của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của thiên nhiên, đất nước.

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc trước những vẻ đẹp của thiên nhiên, biết đồng cảm với tình yêu thiên nhiên của tác giả trong tác phẩm nghệ thuật hoặc của những người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết biểu lộ tình yêu thiên nhiên và có ý thức bảo vệ thiên nhiên. Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong văn bản và trong đời sống.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực tham gia hoạt động tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| **1. Ôn bài cũ.**  -GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về vịnh Hạ Long và yêu cầu HS xác định đó là những hòn đảo nào để ôn lại bài đã học.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát và xác định.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Quả bóng bí ẩn” trả lời các câu hỏi về thời tiết giao mùa khi mùa đông chuyển sang mùa xuân.  - GV nhận xét và chốt:  Khi mùa đông chuyển sang mùa xuân, thời tiết, cỏ cây có sự thay đổi rõ rệt. Thời tiết sẽ ấm hơn, không còn cái lạnh giá của mùa đông. Những cơn gió té được thay bằng những làn gió ấm, nhẹ nhàng. Chồi non bắt đầu xuất hiện trên những cành cây, lá cây xanh mướt.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ (SGK trang 64) và trả lời câu hỏi:  + Trong tranh có những hình ảnh gì?  + Các sự vật đang làm gì?  + Em có cảm nghĩ gì về bức tranh?  Cảnh vật trong tranh thật đẹp, giúp chúng ta cảm nhận được phần nào về cảnh sắc thiên nhiên trong bài thơ *Mầm non của Võ Quảng. Vậy* cô trò chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học hôm nay**.** | | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh minh hoạ.  - HS trả lời câu hỏi.  +….  + ….  + ….. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và diễn cảm toàn bộ bài thơ “mầm non”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.  - Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, miêu tả cảnh vật mùa đông và mùa xuân, miêu tả hình ảnh chồi non.  - GV HD đọc:  + Đọc đúng các từ ngữ có tiếng dễ phát âm sai: *nằm nép, lặng im, chíp chiu chiu, xuân đến …*  + Đọc đúng ngữ điệu, đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc.  + Đọc chậm rãi, nhấn vào từ “thấy” trong các câu: *Thấy mây bay hối hả/ Thấy lất phất mưa phùn….*  *+* Ngữ điệu nhanh, tươi vui, rộn ràng khi đọc những câu: *Tức thì trăm ngọn suối/ Tức thì ngàn tiếng chim …*  + Nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả vẻ đẹp của khu rừng: *hối hả, lất phất, lim dim, xanh biếc ….*  - GV gọi 1 HS đọc toàn bài thơ.  - GV 6 HS đọc nối tiếp 6 khổ thơ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc câu/ đoạn, ngắt nghỉ đúng chỗ.  - GV yêu cầu HS đọc theo cặp, mỗi HS đọc một khổ thơ, đọc nối tiếp đến hết bài thơ.  - GV yêu cầu HS đọc cá nhân toàn bài một lượt.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - HS lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - 6 HS đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - HS đọc theo cặp.  - HS đọc cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh miêu tả sự chuyển mùa của thiên nhiên qua hình ảnh thơ, biện pháp tu từ nhân hoá của tác giả. Hiểu được bài đọc muốn nói thông qua hình ảnh mầm non. Vẻ đẹp của thiên nhiên vào thời khắc chuyển mùa từ đông sang xuân. Cảm nhận được tình yêu của tác giả đối với vẻ đẹp bình dị của thiên nhiên, đất nước  .- Cách tiến hành: | | | |
| **3.1 Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: (khổ thơ 1, 2)  Trong 2 khổ thơ đầu, mầm non được miêu tả như thế nào? Cách miêu tả đó có gì thú vị?  Nhà thơ sử dụng những động từ chỉ hoạt động của con người để miêu tả mầm non (*nằm, nép, lim dim, nhìn*) khiến cho mầm non hiện lên rất sinh động. Cũng giống như con người, mầm non biết trốn đi cái rét, biết co mình lại vì sợ lạnh, cũng tò mò, muốn biết cảnh vật quanh mình như thế nào (*cố nhìn*). Biện pháp nhân hoá đã khiến cho mầm non hiện ra thật đẹp, ngộ nghĩnh đáng yêu.  + Câu 2:  *Cảnh vật mùa đông hiện ra như thế nào qua cảm nhận của mầm non?*  - GV yêu cầu HS đọc khổ thơ 2, 3, 4 rồi ghi lại các từ ngữ miêu tả cảnh vật mùa đông.  + Câu 3:  a) Nhờ đâu mầm non nhận ra mùa xuân đến?  b) Bức tranh mùa xuân có gì khác với bức tranh mùa đông?  - GV yêu cầu HS đọc kĩ khổ thơ thứ 3 rồi ghi lại các từ ngữ miêu tả mùa xuân.  + Câu 4:  Nêu nhận xét của em về hình ảnh mầm non trong khổ thơ cuối?  - GV yêu HS làm việc nhóm đôi để trả lời thêm các câu hỏi gợi ý cho câu 4.  + Những từ ngữ nào miêu tả mầm non trong khổ thơ 4?  + Nhà thơ dùng biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả mầm non?  + Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.  - GV yêu cầu HS trình bày,  - GV tổng hợp ý kiến của học sinh, giảng giải thêm:  Tác giả sử dụng những từ ngữ chỉ hoạt động của con người (nghe, thấy, vội, đứng dậy, khoác áo) để miêu tả mầm non. Nhà thơ đã làm cho người đọc như nhìn thấy sự trỗi dậy, vươn lên, bung nở đầy sức sống của mầm non. Mầm non cũng giống con người, phấn chấn, hào hứng trước vẻ đẹp của đất trời. Mầm non cũng tự hào, hãnh diện cuộc sống mới. Hình ảnh mầm non trong khổ thơ cuối thất đáng yêu!  + Câu 5:  Nội dung chính của bài thơ là gì?  - GV yêu cầu HS đọc lại cả bài thơ để tìm nội dung chính của bài. (HS thực hiện nhóm đôi).  - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.  - GV nhận xét và chốt:  Bài thơ miêu tả vẻ đẹp giao mùa của thiên nhiên từ mùa đông chuyển sang mùa xuân, miêu tả sự chuyển mình, thay đổi của vạn vật khi mùa xuân về.  **3.2 Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm lại bài thơ.  - GV mời 6 HS đọc nối tiếp 6 khổ thơ trước lớp.  - GV gọi HS góp ý cách đọc của bạn.  - GV tổ chức cho HS đọc thuộc lòng bài thơ. | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  - HS trả lời.  + Một mầm non nho nhỏ, nằm nép lặng, mắt lim dim, cố nhìn qua kẽ lá.  ..........  Câu 2:  + Mây bay hối hả  Mưa phùn lất phất  Gió thổi ào ào  Rừng cây thưa thớt lá cành, lá vàng rụng đầy mặt đất.  Các loài thú vắng bóng, một chú thỏ, dẫu có xuất hiện trong bức tranh mùa đông nhưng cũng chỉ là đi tìm nơi trú nấp.  Không gian yên ắng, tĩnh mịch.  Câu 3:  a) Mầm non nhận ra mùa xuân về nhờ âm thanh tiếng chim kêu, âm thanh róc rách của trăm ngàn con suối, tiếng ca vang của ngàn chim muông.  b) Bức tranh mùa xuân và mùa đông có sự khác biệt:  Âm thanh  + Mùa đông tĩnh lặng từ ngọn cỏ, làn rêu đến tiếng gió, tiếng lá reo.  + Mùa xuân tràn ngập âm thanh rộn ràng, náo nức, tiếng chim hót chíp chiu, vạn vật trong khu rừng cất tiếng hoà ca cùng tiếng chim.  Màu sắc  + Bức tranh mùa đông: có gam màu đỏ đồng của lá bàng, gam màu vàng của lá rụng.  + Bức tranh mùa xuân: màu xanh biếc của chồi non nỏi lên trên nền trời mùa xuân.  Câu 4:  - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm đôi cùng thống nhất đáp án.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 2-3 HS trình bày.  - HS lắng nghe.  Câu 5  - HS đọc cá nhân.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm nội dung chính của bài thơ.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 6 HS đọc nối tiếp.  - HS góp ý cách đọc của bạn.  - HS thi đua học thuộc lòng bài thơ. | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài “Mầm non”  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.  + Bài thơ Mầm non mang đến cho em rất nhiều cảm xúc về vẻ đẹp kì lạ nhưng cũng rất đỗi thân quen của thiên nhiên.  + Em biết được cảnh vật thay đổi theo mùa, nhất là từ mùa đông sang mùa xuân giống như nơi em sinh sống.  + Nhờ có bài thơ mà em cảm nhận sức sống diệu kì của thiên nhiên. Từng nhánh cỏ, đám mây, dòng suối đến loài vật cũng biết khao khát mùa xuân, khao khát sự sống mạnh mẽ.  - Bài thơ giúp em yêu quý thiên nhiên hơn, mang đến cho em một mong ước lắng nghe được tiếng nói của thiên nhiên.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: TỪ ĐA NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nắm được khái niệm về từ đa nghĩa, có thể nhận biết được từ đa nghĩa và các nghĩa của từ đa nghĩa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các từ da nghĩa tìm được.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu từ đa nghĩa và ứng dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem một đoạn clip (2 phút) về trận đấu bóng với bầu không khí sôi động, hào hứng của các cổ động viên Việt Nám.- GV đặt tình huống Cô là một bình luận viên bóng đá. Cô sẽ bình luận: “Khán đài bắt đầu nóng dần lên.”Vậy các em hiểu như thế nào là “nóng”?Từ này có phải muốn nói đến nhiệt độ ngoài trời đang cao hay không?- GV tổ chức cho HS chia sẻ.- GV nhận xét, chốt lại.- GV dẫn vào bài. Vậy để hiểu rõ từ “nóng” có những nghĩa nào, chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học “Từ đa nghĩa”.- GV ghi tên bài học trên bảng. | - HS xem chlip. - HS lắng nghe.- HS chia sẻ theo cách nghĩ của mình.- HS lắng nghe.- HS ghi bài vào vở. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Nắm được khái niệm về từ đa nghĩa, có thể nhận biết được từ đa nghĩa và các nghĩa của từ đa nghĩa.  - Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện trong ngữ liệu của bài tập thông qua các từ loại tìm được  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1** (SGK trang 65)**:** **Đọc đoạn thơ và các nghĩa của từ *mắt rồi trả lời câu hỏi.***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu, 1 HS đọc đoạn thơ và 1 HS đọc các nghĩa của từ *mắt.*  - GV hướng dẫn cách thực hiện.  **a. Tìm nghĩa thích hợp cho từ “mắt” được in đậm.**  - GV gọi 2 HS đọc 2 nghĩa của từ *mắt* được in đậm trong đoạn thơ.  - GV yêu cầu HS xác định nghĩa của chúng trong từng ngữ cảnh của các câu thơ xem nghĩa đó là nghĩa nào trong các nghĩa được nêu.  - GV nhận xét.  **b. Trong các nghĩa của từ *mắt* nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa được phát triển từ nghĩa gốc (*nghĩa chuyển)*?**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ mắt.  - GV giảng giải:  + Nghĩa gốc: là nghĩa có trước, nghĩa đầu tiên được nói đến (chỉ các bộ phận cơ thể con người, con vật)  + Nghĩa chuyển: là nghĩa được chuyển từ nghĩa gốc (không dùng để chỉ con người, con vật).  **c. Các nghĩa trên của từ *mắt* có liên hệ với nhau như thế nào?**  - GV yêu cầu HS so sánh sự khác nhau của nghĩa gốc và nghĩa chuyển bằng cách ghi vào Phiếu so sánh (HS thảo luận nhóm).  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV chốt:  Các nghĩa trên của từ *mắt*  giống nhau ở hình dáng của sự vật mà từ gọi tên, khác nhau ở chỗ nghĩa gốc nói đến chức năng dể nhìn, nghĩa chuyển thì không nói đến chức năng đó mà chỉ nhấn mạnh nghĩa về hình dáng của sự vật.  **Bài tập 2** (SGK trang 66).  **Xác định nghĩa của từ *biển* trong những câu thơ, ca dao dưới đây và chó biết nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển.**  - GV gọi HS đọc các câu thơ, câu ca dao.  - GV yêu cầu HS dựa vào khái niệm từ đa nghĩa, dựa vào nghĩa gốc và nghĩa chuyển đã xác định trong bài tập 1 để xác định nghĩa của từ **biển** trong các câu thơ, câu ca dao.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét và chốt lại nội dung chính của bài học.  - GV mời HS đọc ghi nhớ trong SGK trang 66.  **Bài tập 3.** (SGK trang 66)  **Từ *lưng* trong mỗi đoạn thơ dưới đây được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Nếu các nghĩa đó.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập 3.  - GV mời HS khác đọc câu a, câu b.  - GV yêu cầu HS đọc kĩ đoạn thơ, xác định từ nào mang nghĩa gốc, từ nào mang nghã chuyển.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân.  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - GV kết luận: *Sử dụng từ đa nghĩa trong thơ ca làm cho cách diễn đạt thêm hay, gợi sự liên tưởng độc đáo.*  **Bài tập 4.** (SGK trang 66)  **Chọn 1 trong 2 từ dưới đây và đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ đó.**    - GV mời HS đọc yêu cầu của bài tập 4.  - GV gọi HS khác đọc nội dung câu a, câu b.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân. Viết câu vào sổ ghi chép.  - GV gọi HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Khen ngợi các câu văn hay, diễn đạt dúng các nghĩa của từ đa nghĩa.  + Điều chỉnh những câu viết chưa đúng.  - GV kết luận: *Khi sử dụng từ, ta cần phân biệt nghĩa của từ để đặt câu cho đúng theo ngữ cảnh.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  1 HS đọc đoạn thơ    1 HS đọc các nghĩa của từ *mắt*.    - HS xác định nghĩa của từ mắt  + Từ mắt trong câu “Xe có mắt đền”: chỉ đèn xe hơi giống như con mắt.  - Từ mắt trong hai câu cuối chỉ bộ phận của con vật và con người.  - HS khác nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi để tìm nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ mắt.  - HS so sánh sự khác nhau của nghĩa gốc và nghĩa chuyển.  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS đọc các câu thơ, câu ca dao.        - HS thảo luận nhóm để xác định nghĩa của từ **biển** trong các câu thơ, câu ca dao.  - Đại diện nhóm trình bày.  a. Biển: chỉ vùng diện tích rộng lớn. (nghĩa chuyển)  b. Biển: chỉ vùng nước mặn rộng lớn trên bề mặt Trái Đất. (nghĩa gốc)  c. Biển: chỉ phần đại dương ở ven đất liền. (nghĩa chuyển)  - Nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS đọc ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu của bài tập 3.  - HS khác đọc câu a, câu b. Cả lớp lắng nghe và theo dõi.  - HS đọc kĩ đoạn thơ, xác định từ mang nghĩa gốc, nghĩa chuyển.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS trình bày kết quả.  a. Lưng: mang nghĩa chuyển (ở khoảng giữa lưng trời).  b. Lưng núi: mang nghĩa chuyển.  Lưng mẹ, em nằm trên lưng: mang nghĩa gốc, chỉ bộ phận cơ thể.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu của bài tập 4.  - HS khác đọc câu a, câu b.  - HS thực hiện cá nhân, viết vào sổ ghi chép.  - HS trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, mỗi nhóm bốc thăm gói câu hỏi và đặt 2 câu cho mối từ, 1 câu sử dụng từ mang nghĩa gốc, 1 câu sử dụng từ mang nghĩa chuyển..  + Gói câu hỏi 1: *chua, nhạt, cao.*  + Gói câu hỏi 2: *mặn, ngọt, thấp.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ lại cách viết bài văn tả cảnh đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của bài văn tả cảnh.

- Lập được dàn ý cho bài văn tả phong cảnh đúng yêu cầu đề bài và theo đúng các bước cần thiết.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng làm vài văn tả cảnh sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV trình chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh về phong cảnh thiên nhiên.  - GV yêu cầu HS nêu những điểm nổi bất của phong cảnh.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát.  - HS nêu những điểm nổi bất của phong cảnh.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhớ lại cách viết bài văn tả cảnh đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của bài văn tả cảnh.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh.**  - GV mời HS đọc hai đề bài trong SGK trang 67.    - GV yêu cầu HS chọn một trong 2 đề.  - GV mời HS làm việc cá nhân, dựa vào kết quả quan sát trong hoạt động Viết ở bài 12, lập dàn ý cho đề bài đã chọn.  - GV yêu cầu HS nêu các phần của bài văn tả cảnh.  - GV gọi HS lần lượt đọc các nội dung từng phần của bài văn tả cảnh.  **Hoạt động 2: Góp ý và chỉnh sửa dàn ý.**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến, tự đánh giá dàn ý của mình và bạn, đưa ra các phương án để chỉnh sửa, hoàn thiện.  - GV yêu cầu HS đọc soát dàn ý của mình (theo hướng dẫn trong SGK trang 67) và tự điều chỉnh, bổ sung thêm ý theo suy nghĩ của bản thân.  - GV quan sát, góp ý hỗ trợ kịp thời để HS hoàn thành dàn ý tả phong cảnh.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi cùng nhau chia sẻ, điều chỉnh dàn ý.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm để cả nhóm cùng góp ý, bổ sung.  - GV chốt những điểm cần lưu ý để viết được bài văn tả phong cảnh đúng yêu cầu. | | - HS đọc đề bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS chọn 1 trong 2 đề.  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu các phần của bài văn tả cảnh.  Bài văn tả cảnh gồm 3 phần:  1. Mở bài  2. Thân bài  3. Kết bài  - HS đọc lần lượt các phần của bài văn tả cảnh.  1. **Mở bài:** Giới thiệu bao quát về phong cảnh theo cách mở bài gián tiếp hoặc trực tiếp.  2. **Thân bài:**  **+** Tả theo không gian: Tả lần lượt từng phần hoặc từng vẻ đẹp của phong cảnh theo trình tự từ gần tới xa, từ thấp lên cao, từ trái sang phải…  + Theo thời gian: Tả sự biến đổi hoặc đặc điểm của phong cảnh trong những thời gian khác nhau (các buổi trong ngày, các mùa trong năm …)  + Theo không gian kết hợp với thời gian: Tả sự thay đổi của từng sự vât, hiện tượng … trong những thời điểm khác nhau.  **3. Kết bài:** Nêu suy nghĩ, nhận xét hoặc tình cảm, cảm xúc đối với phong cảnh được miêu tả.  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS đọc soát dàn ý của mình  - HS đọc soát và tự điều chỉnh bổ sung.  - HS hoàn thành dàn ý.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Lập được dàn ý cho bài văn tả phong cảnh đúng yêu cầu đề bài và theo đúng các bước cần thiết.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS hoàn thiện dàn ý tả phong cảnh của mình bằng cách viết lại một dàn ý hoàn chỉnh vào vở.  - GV yêu cầu HS chia se trong nhóm.  - GV gọi HS đọc dàn ý của mình trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt.  ***Bài văn miêu tả phong cảnh gồm 3 phần:***  ***- Mở bài: Giới thiệu bao quát phong cảnh cần tả.***  ***- Thân bài: Tả chi tiết cảnh vật theo trình không gian, thời gian hợp lí.***  ***- Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về phong cảnh, cảnh vật đã miêu tả.*** | | | - HS hoàn thiện dàn ý tả phong cảnh và viết vào vở.  - HS chia se trong nhóm.  - HS đọc dàn ý của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS tìm đọc sách báo viết vè núi, hang động, các hành tinh, hệ Mặt Trời… hoặc các hiện tượng trong thế giới tự nhiên (núi lửa phun trào, lốc xoáy, mưa đá… nhằm hỗ trợ tốt cho việc viết một bài văn miêu tả phong cảnh hoàn chỉnh.  - GV nêu ý nghĩa của hoạt động: mở rộng kiến thức về thế giới tự nhiên.  **Củng cố:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính của bài 13.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tìm đọc.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  + Đọc: Mầm non  + Luyện từ và câu: Từ đa nghĩa  + Viết: Lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**TUẦN 7:** **CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TUỔI THƠ**

**Bài 14: NHỮNG NGỌN NÚI NÓNG RẪY (4 tiết)**

**Tiết 1+2: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ văn bản “Những ngọn núi nóng rẫy”. Biết đọc nhấn giọng ở những từ ngữ mang nội dung quan trọng của bài (từ khoá).

- Đọc hiểu: Nhận biết được các thông tin về núi lửa. Hiểu được sự hình thành của núi lửa. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản: Núi lửa là một hiện tượng tự nhiên vô cùng độc đáovaf thú vị.

- Có ý thức quan sát, chú ý đến những hiện tượng tự nhiên quanh mình, có mong muốn trải nghiệm và khám phá thế giới xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương thông qua những cảnh vật ở những ngọn núi lửa.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quý bạn bè, tích cực hoạt đông tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về những ngọn núi.  - GV yêu cầu HS quan sát và cho biết những ngọn núi có gì đặc biệt?  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Hình dạng của những ngọn núi đó như thế nào?  + Màu sắc của những ngọn núi?  + Phần đỉnh núi (phần chóp) của các ngọn núi có gì đặc biệt?  + Theo em, đây là núi gì?  - GV giới thiệu:  Các bức tranh này đều là những ngọn núi, với phần chóp núi (đỉnh núi) bị lõm xuống, không gióng những ngọn núi thông thường. Phần lõm xuống sẽ phun trào lửa, dung nham sữ dội, đe doạ đến cuộc sống của những sinh vật xung quanh núi. Những khi núi lửa không còn hoạt động, trông chúng thật đẹp và bình yên. Thâm chí, có những núi lửa còn trở thành điểm du lịch nổi tiếng của các quốc gia.  - GV yêu cầu HS nêu tên núi của từng bức tranh.  - GV giảng giải thêm:  + Bức tranh đầu tiên: Núi Phú Sĩ oẻ Nhật Bản. Đay là ngọn núi cao nhất Nhật Bản và cao thứ 7 thế giới. Nhúi Phú Sĩ ngừng hoạt động. Lần phun trào cuối là năm 1707 – 1708. Núi Phú Sĩ được phủ tuyết khoảng 5 tháng/năm, là biểu tượng của đất nước Nhật Bản, đồng thời là một danh lam thắng cảnh đặc biệt, một di tích lịch sử của Nhật Bản, được vào danh sách di sản thế giới của UNESCO.  + Bức tranh thứ hai: Núi lửa Diamond Head (Đỉnh Kim Cương hay còn gọi là Đỉnh Gió Hú) ở Hoa Kỳ. Núi lửa này cũng đã ngừng hoạt động. Miệng núi lửa hình đĩa rộng, được hình thành khoảng 150.000 năm trước, núi chỉ phun trào một lần duy nhất. Đến nay, núi lửa này đã trởthanhf điểm tham quan hấp dẫn vì phong cảnh đẹp.  + Bức tranh 3: Núi Bromo ở Indonesia. Núi lửa này vẫn còn hoạt động. Cảnh quan xung quanh núi hùng vĩ tuyệt đẹp nên ngọn núi này đã được cộng nhận là kì quan thiên nhiên thế giới mới.  - GV mời HS nêu nội dung tranh minh hoạ bài học.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Đay là một văn bản thông tin về núi lửa. Các em cùng đọc bài để biết sự hình thành của núi lửa được giải thích như thế nào. | - HS xem một số hình ảnh về những ngọn núi.      - HS quan sát và nêu điểm đặc biệt của những ngọn núi.  - HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý.  - HS nêu tên núi ở từng bức tranh.  + Tranh 1: Núi Phú Sĩ ở Nhật Bản  + Tranh 2: Núi lửa Diamond Head ở Hoa Kỳ.  + Tranh 3: Núi Bromo ở Indonesia.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung tranh minh hoạ bài học.  + Tranh vẽ nhiều loại núi lửa khác nhau  (quả núi hình nón, hình tròn thoai thoải) | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  Đọc đúng từ ngữ câu đoạn và toàn bộ văn bản “Những ngọn núi nóng rẫy”. Biết đọc nhấn giọng ở những từ ngữ mang nội dung quan trọng của bài (từ khoá).  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Luyện đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài.  + Đọc đúng các tiếng dễ phát âm sai: *núi lửa, hình nón, nóng rẫy, thoai thoải, khổng lồ, nhảy nhót, nung chảy, lục bục, kẽ nứt, nóng chảy….*  *+* Cách cất giọng ở những câu dài: *Để hiểu núi lửa hình thành ra sao,/ bạn biết/ Trái Đất được tạo bởi nhiều lớp khác nhau,/ y hệt một củ hành khổng lồ/ với nhiều lớp áo.; Vậy là/ nếu mặt đát tự nhiên nứt ra/ và từ kẽ nứt đó trào ra một thứ đá nóng chảy,/ thì chắc chắn là/ chúng ta đang thấy một quả núi lửa đấy..*  - GV gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến trong nước biển nữa.  + Đoạn 2: Để hiểu núi lửa … nhiều lớp áo?  + Đoạn 3: Lớp ngoài cùng … thành núi lửa.  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét việc đọc diễn cảm của cả lớp.  - GV giải thích từ khó:  + Nóng rẫy: rất nóng, do nhiệt độ cao quá mức của lửa, điện….  + Mác – ma: đá nóng chảy trong lòng đất.  - GV HD đọc đúng ngữ điệu: Đọc chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Hs lắng nghe GV đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu các đoạn.  - 4 HS đọc nối tếp 4 đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu.  - HS lắng nghe. |
| **2.2. Luyện đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài, giọng đọc phù hợp với ngữ điệu bài đọc .  - GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm:.  - GV yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm đôi  - GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương, điều chỉnh những chỗ HS đọc chưa đúng. | | - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - HS luyện đọc nhóm đôi: |
| **2.3. Luyện đọc toàn bài.**  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV nhận xét, tuyên dương (sửa sai)  - GV nhận xét chung. | | - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp, mỗi bạn đọc 1 đoạn cho đến hết bài.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **TIẾT 2** | | |
| **3. Tìm hiểu bài.**  - Mục tiêu:  Nhận biết được các thông tin về núi lửa. Hiểu được sự hình thành của núi lửa. Hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản: Núi lửa là một hiện tượng tự nhiên vô cùng độc đáovaf thú vị.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Giải nghĩa từ.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì gạch chân rồi đưa ra để GV hỗ trợ.  - Ngoài ra GV đưa thêm một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh hoạ.  + Hình tròn thoai thải, đám mây tro, rít, đăch quánh, sôi sùng sục, | - HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.  - HS nghe giải nghĩa từ. | |
| **3.2. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những đặc điểm dưới đây của núi lửa được miêu tả như thế nào?      - GV phát Phiếu học tập, yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 69 rồi trả lời câu hỏi.    + Câu 2: Vì sao trái đất được miêu tả “y hệt một củ hành khổng lồ”? Em nghĩ gì về hình ảnh đó?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc thầm lại văn bản, tìm các chi tiết để trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm, cả nhóm góp ý và bổ sung đáp án.  + Câu 3: Lớp vỏ Trái Đất và mác-ma bên dưới được miêu tả như thế nào?  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, đọc kĩ lại các chi tiết miêu tả lớp vỏ Trái Đất và mác-ma bên dưới để tìm ý trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trao đổi và thống nhất ý kiến trong nhóm.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  + Câu 4; Núi lửa được hình thành ra sao?  + Câu 5: Trao đổi với bạn về các thông tin trong bài đọc theo gợi ý.  - GV phát Phiếu học tập, yêu cầu HS quan sát các hình ảnh trong SGK trang 69 rồi trả lời câu hỏi.    - GV mời đại diện nhóm chia sẻ.  - GV khhuyeesn khích HS chia sẻ càng nhiều càng tốt theo hiểu biết và cảm nhận riêng của mình  - GV nhận xét, khen những HS có chia sẻ hay, nhiều thông tin phong phú, biết diễn đạt rõ ràng, rành mạch.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1.  + Về hình dáng: Một số hình nón, một số hình tròn thoai thoải.  + Về hoạt động: Một số phun lửa, một sô phun khói, khí hoặc các đám mây tro.  + Về tiếng động: Một số nổ với tiếng động kinh hoàng, một số chỉ rít lên khe khẽ.  + Về vị trí: Một số trên mặt đất, một số hoạt động ngầm trong nước biển.  Câu 2.  + Vì cả Trái Đất và củ hành đều có đặc điểm cấu tạo là gồm nhiều lớp khác nhau.  + Củ hành là một sự vật quen thuộc, vì thế hình ảnh này so sánh rất sinh động, giúp hình dung ra cấu tạo các lớp của Trái Đất.  (HS có thể diến tả củ hành mà em biết và nêu sự liên tưởng thú vị với Trái Đất hoặc nêu nhận xét của bản thân).  - HS làm việc cá nhân, đọc thầm lại văn bản, tìm các chi tiết để trả lời câu hỏi.  - HS trao đổi trong nhóm, cả nhóm góp ý và bổ sung đáp án.  Câu 3:  + Lớp vỏ Trái Đất: rất cứng, là nơi con người đi lại, nhảy hót, nơi có thể nứt ra.  + Mác-ma: đá nóng chảy, đặc quánh, giống như cháo đặc sôi lục bục ở nhiệt độ 1 300 độ C.  - HS trao đổi và thống nhất ý kiến trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  Câu 4:  + Do nhiều nguyên nhân, mác-ma sôi sục và len lên trên, xuyên qua kẽ nứt ở lớp vỏ và phun trào, tạo thành núi lửa.  Câu 5.  + Thông tin em đã biết:  Núi lửa hình nón; Núi lửa ohun lửa; Dưới lớp vỏ của Trái Đất là mác-ma sôi sùng sục.  + Thông tin mới đối với em:  Núi lửa hình tròn thoai thoải; Một số núi lửa ngầm dưới nước; Một số núi lửa phun lửa hoặc khói, khí và các đám mây tro; Một số núi lửa chỉ rít khe khẽ.  + Thông tin em thấy thú vị nhất:  Mác-ma giống như cháo đặc, sôi lục bục ở nhiệt độ 700 – 1300 độ C; Trái Đất giống như củ hành.  + Thông tin em muốn biết thêm:  Quá trình hoạt động của núi lửa: trước khi phun trào, trong khi phun trào, sau khi phun trào.  - HS lắng nghe. | |
| **3.3. Luyện đọc lại.**  **-** GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đọc (4 em, mỗi em đọc 1 đoạn), đọc nối tiếp diễn cảm bài đọc.  - GV mời HS nhận xét nhóm đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS luyện đọc lại diễn cảm theo nhóm.  - HS nhận xét cách đọc diễn cảm của các nhóm | |
| **4. Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Mục tiêu: Mở rộng vốn từ về thiên nhiên, hiện tượng tự nhiên gây tác hại cho đời sống của con người, ôn tập về từ đa nghĩa đã học ở bài 13. Điều này giúp học sinh hiểu thêm về bài đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **Câu 1.** Tìm những từ ngữ chỉ hiện tượng tự nhiên có thể gây thiệt hại nặng nề cho đời sống của con người.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Mời HS làm việc cá nhân. | + Động đát, lũ lút, bão, lỗc xoáy, sóng thần, mưa đá, sương muối, núi lửa phun  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở và trình bày trước lớp. | |
| **Câu 2.** Trong các cặp từ ngữ dưới đây: từ “quả” và từ “lừa” nào đươch dùng với nghĩa chuyển?  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giải thích thêm:  + Nghĩa gốc của từ *quả* là bộ phận của cây do bầu nhuỵ hoa phát triển thành, bên trong thường chứa hạt (quả cam). Còn từ *quả* trong *quả núi* đã chuyển nghĩa, dùng với nghĩa chỉ từng đơn vị những vật có hình giống như quả cây (quả cầu, quả đất, quả núi…)  **+** Từ *lửa* trong *phun lửa* được dùng với nghĩa chuyển. Vì nghĩa gốc của từ *lửa* là nhiệt và ánh sáng phát sinh đồng thời từ vật đang cháy.  - GV nhận xét, tuyên dương. | a. quả núi – quả cam  b. núi lửa – ngọn lửa ước mơ  + Từ “quả” trong “quả núi” được dùng với nghĩa chuyển còn “quả” trong “quả cam” được dùng với nghĩa gốc.  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm để tìm hiểu nội dung bài tập.  - HS lắng nghe. | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tự rút ra bài học những việc nên làm, không nên làm qua đó giúp HS hiểu thêm ý nghĩa của câu chuyện “Những ngọn núi nóng rẫy”: Cần có việc làm cụ thể để bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên trong cộng đồng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Cả lớp vừa tìm hiểu một hiện tượng thú vị của tự nhiên trên Trái Đất chúng ta. Vì thế chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ hành tinh của mình nào?  - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc nên làm, không nên tại trường, lớp hoặc nơi em ở để góp phần bảo vệ môi trường sống của chúng ta.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS suy nghĩ cá nhân và nêu một số việc làm tốt tại trường, lớp hoặc nơi em ở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| I**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ PHONG CẢNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ lại cách viết bài văn tả phong cảnh đã học để chuẩn bị viết một đoạn văn tả phong cảnh hoàn chỉnh.

- Viết được đạn văn tả phong cảnh (cách triển khai ý trong đoạn văn, cách lựa chọn từ ngữ, cách sử dụng biện pháp so sánh …) để làm nổi bật đặc điểm của phong cảnh.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn tả phong cảnh.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong cách sử dụng từ, câu, cách diễn đạt cảm xúc, tình cảm cảu bản thân.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: biết đoàn kết, nhân ái và giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo đã học để chuẩn bị học thêm một cách viết bài văn kể chuyện sáng tạo.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại cách viết văn miêu tả đã học ỡ những năm học trước.  + Lớp 2 và lớp 3: Luyện viết bài văn tả phong cảnh.  + Lớp 4: Luyện viết đoạn văn và bài văn tả con vật, cây cối.  + Lớp 5: Luyện viết đoạn văn, bài văn tả phong cảnh.  - GV gợi cho HS nhớ lại chuỗi bài học về viết văn tả phong cảnh: Trước khi viết đoạn văn tả phong cảnh, các em đã được tìm hiểu cách viết bài văn tả phong cảnh (tả từng bộ phận, từng vẻ đẹp của phong cảnh hoặc tả cảnh theo những thời điểm, thời gian khác nhau), được luyện viết mở bài, kết bài, được học cách quan sát phong cảnh, cách lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh. Hôm nay, các em được luyện viết đoạn văn trong bài văn tả phong cảnh. Trong bài văn tả phong cảnh, ngoài đoạn mở bài và kết bài, phần thân bài có thể viết thành nhiều đoạn văn. Tiết Viết tiếp theo các em sẽ viết một bài văn hoàn chỉnh.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. | - HS nhắc lại cách viết văn miêu tả đã học ỡ những năm học trước.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhớ lại cách viết bài văn tả phong cảnh đã học để chuẩn bị viết một đoạn văn tả phong cảnh hoàn chỉnh.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Đọc bài văn và thực hiện yêu cầu.**  - GV mời 2 HS đọc 2 đoạn văn trong SGK trang 70.  - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ 2 đoạn văn và trả lời các câu hỏi dưới đây:  **Đoạn văn a.**  + Đoạn văn tả phong cảnh gì?  + Tác giả quan sát, cảm nhận vẻ đẹp của phong cảnh bằng những giác quan nào?  + Phong cảnh được miêu tả theo trình tự thời gian hay không gian?  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét.  **Đoạn văn b.**  + Tìm câu chủ đề của đoạn văn.  + Theo em, tác giả đã quan sát biển, trời vào những thời điểm nào?  + Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh và nhân hoá trong đoạn văn?  - GV yêu cầu HS nêu tác dụng của biện pháp so sánh, nhân hoá theo cảm nhận của cá nhận.  + GV đặt câu hỏi: Em học được những gì về cách tả phong cảnh qua các đoạn văn vừa nêu?  - GV nhận xét, chốt:  *Qua bài tập 1 đã giúp các em làm quen với cách viết đoạn văn tả phong cảnh****. C****ách viết này rất sinh động, tự nhiên, bước đầu giúp các em biết cách viết đoạn văn trong bài văn miêu tả phong cảnh.* | | - 2 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời:  **Đoạn văn a.**  + Đoạn văn miêu tả dòng suối nhỏ trong rừng trúc.  + Tác giả quan sát và cảm nhận vẻ đẹp của cảnh vật bằng nhiều giác quan: mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi …  + Tác giả miêu tả cảnh vật theo trình tự không gian.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Câu chủ dề: Câu mở đầu của đoạn văn (Biển luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời).  + Tác giả quan sát biển trời vào những ngày, vào những lúc thời tiết khác nhau: lúc trời xanh thẳm, lúc rải mây trắng nhạt, lúc trời âm u mây mưa, lúc trời ẩm ẩm dông gió.  + Những câu văn có chứa hình ảnh so sánh, nhân hoá:  Trời anh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dâng cao lên, chăc nịch.  Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.  + HS nêu.  + HS trả lời. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Viết được đạn văn tả phong cảnh (cách triển khai ý trong đoạn văn, cách lựa chọn từ ngữ, cách sử dụng biện pháp so sánh …) để làm nổi bật đặc điểm của phong cảnh.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 2: Viết đoạn văn tả một đặc điểm nổi bật của cảnh ao hồ, sông suối hoặc biển đảo**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV nhắc HS: 2 đoạn văn ở bài 1 đều là cảnh sông nước, các em có thể học tập để viết đoạn văn tả phong cảnh mình lựa chọn.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn tả phong cảnh vào tập ghi chép.  - GV quan sát, hỗ trợ, sửa lỗi cho HS trong quá trình viết đoạn văn tả phong cảnh.  - GV mời một số HS đọc bài trước lớp.  - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét khen ngợi HS viết được các đoạn văn tả đặc điểm nổi bật của phong cảnh, biết cách quan sát, phát hiện đặc điểm của phong cảnh hoặc viết được câu văn hay, dùng từ độc đáo ….  - GV mời HS nêu những điểm cần nhớ khi viết đoạn văn tả phong cảnh.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn tả phong cảnh vào tập ghi chép.  - HS thực hành viết đoạn văn.  - HS đọc bài trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nêu những điểm cần nhớ khi viết đoạn văn tả phong cảnh.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến tự đánh giá, bor sung ý kiến về đoạn văn tả phong cảnh của mình và bạn  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS thảo luận nhóm, trao đổi, góp ý để chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc mở rộng: Đọc văn bản thông tin về vật thể hoặc hiện tượng tự nhiên (núi, hang động, gió, mưa, động đất …), viết được phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về thông tin đã đọc.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực đọc sách, đọc các câu chuyện mở rộng để rèn luyện thói quen đọc sách và đưa ra suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong đọc các câu chuyện một cách nghiêm túc và có định hướng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi tự đọc sách, suy nghĩ và thể hiện đúng quan điểm về câu chuyện đã đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra ý thức tự đọc của học sinh qua thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của mình về câu chuyện đã đọc.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV trình chiếu cho HS xem một clip về núi lửa phun trào.  <https://www.youtube.com/watch?v=a9GkXA5SfVQ>  - GV đặt câu hỏi:  + Em thấy gì qua đoạn clip vừa xem?  + Nêu cảm xúc của em khi xem clip.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gv dẫn vào bài mới. | - HS xem clip.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc văn bản thông tin về vật thể hoặc hiện tượng tự nhiên (núi, hang động, gió, mưa, động đất …), viết được phiếu đọc sách và trao đổi với bạn hoặc người thân về thông tin đã đọc.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1:** *Đọc phiếu đọc trong SGK trang 71*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS quan sát phiếu đọc sách và cho biết: Bạn Châu Anh đã ghép những gì vào phiếu đọc sách?  + Ngày đọc  + Tên sách  + Các thông tin cơ bản về núi lửa.  + Điều ấn tượng nhất về núi lửa.  + Cảm nhận chung về bài đọc  - GV yêu cầu HS đánh giá mức độ yêu thích của mình.    **Bài 2.** *Đọc tham khảo sách báo về các hiện tượng trong thế giới tự nhiên (núi, hang động, đại dương, các hành tinh…)*  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - GV chuẩn bị cho HS một số sách báo theo nội dung bài.  - GV mời các nhóm trưởng nhận sách báo và phát cho thành viên nhóm.  - GV tổ chức cho HS đọc. | | - HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS quan sát và trả lời.  + Ngày đọc: 18/10/2024  + Tên sách; Lợi ích từ núi lửa  + Các thông tin: Núi lửa mang đến nhiều lợi ích cho con người (nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất dai màu mỡ, điểm thu hút khách du lịch.)  + Điều ấn tượng: có khoảng 500 triệu người sinh sống gần núi lửa, có nhiều thành phố lớn nằm gần kề các ngọn núi lửa.  + Cảm nhận: Núi lửa không chỉ là một thảm hoạ mà còn là một kho báu.  - HS tự đánh giá.  - HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Nhóm trưởng nhận sách báo và phát cho thành viên nhóm.  - HS đọc sách báo. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Rèn luyên kĩ năng ghi nhớ, kĩ năng viết của học sinh. Trình bày được cảm nhận của bản thân về nội dung trong sách báo đã đọc.  + Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 3.**  *Viết phiếu đọc sách và chia sẻ cùng bạn.*  - GV yêu cầu HS viết những thông tin đã đọc được vào phiếu dọc sách.  - GV mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - HS viết phiếu đọc sách.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao việc cho HS về nhà:  + Trao đổi với người thân về những ngọn núi lửa nổi tiếng trên thế giới.  + Sưu tầm tranh ảnh về những điểm du lịch được hình thành từ núi lửa để chia sẻ cùng bạn trong tiết học sau.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ về nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................